

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Khánh Long.

- Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 05/11/2018 đối với bị cáo:

Châu Nguyễn L, sinh năm: 1990, tại thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Châu Đức M (s) và bà Nguyễn Thị D (s); Anh, chị, em ruột: 02 người; Vợ: Lê Thị Mỹ T và chưa có con; Tiền án, Tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2018 và tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Châu Nguyễn L: Luật sư Nguyễn Văn U, Văn phòng luật sư Việt Út thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; (Luật sư U có mặt).

Địa chỉ: Số 217, ấp A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Châu Đức M, sinh năm 1959; (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1958; (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm M, phường N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Trần Văn L1 (L1), sinh năm: 1980; (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm P, phường N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/8/2018, Công an thị xã C phối hợp với Công an phường N tiến hành bắt quả tang tại căn nhà thuộc khóm M, phường N, thị xã C bị cáo Châu Nguyễn L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu tại hiện trường gồm có: 20 túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (ma túy đá) cất giấu trong cái bóp màu nâu có viền hoa văn; tiền Việt Nam 8.830.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen; 01 điện di động hiệu Samsung màu vàng và khám xét trong nhà thu giữ một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Số ma túy đá nêu trên là do Châu Nguyễn L mua của người thanh niên lạ mặt ở TP. Hồ Chí Minh vào ngày 30/7/2018.

Tại Bản kết luận giám định số: 45/KLGD-PC54 ngày 06/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng là **6,707 gam**, là Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Châu Nguyễn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-VC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Châu Nguyễn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Châu Nguyễn L thừa nhận hành vi là mua ma túy về phân chia ra nhiều tép nhỏ cất giấu trong nhà để sử dụng. Xét thấy, hành vi của bị cáo L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Châu Nguyễn L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Châu Nguyễn L mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù; Phạt tiền bị cáo L từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 20 túi nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 6,457 gam); 01 cái bóp màu nâu có hoa văn; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 cái bình thủy tinh

phía trên có gắn 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng; 02 ống hút bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 05 túi nylon màu trắng đã qua sử dụng; 30 túi nylon chưa qua sử dụng; 02 cái hộp quẹt gas đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng;

+ Trả cho bị cáo Châu Nguyễn L: Tiền Việt Nam 830.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen và 01 điện thoại Samsung màu vàng;

+ Trả cho bà Nguyễn Thị D: Tiền Việt Nam 8.000.000 đồng;

Đối với số tiền trả cho bị cáo Châu Nguyễn L giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã C tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo L.

Theo Phiếu nhập kho số: NK010 ngày 09/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

- Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Châu Nguyễn L trình bày: Vị luật sư thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Ngoài ra, do bị cáo L được Ủy ban nhân dân thị xã C tặng giấy khen “*Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2011*”. Vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập*” được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nhận thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo L mức án 03 năm tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Châu Nguyễn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và lời bào chữa của Luật sư; Bị cáo L xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D và ông Châu Đức M trình bày:

Căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa số 02, tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại Khóm M, phường N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng là của ông M và bà D. Còn việc bị cáo Châu Nguyễn L cất giấu ma túy trong nhà bà D và ông M không biết. Riêng số tiền 8.830.000 đồng do Công an thu giữ trong đó có tiền của bà D là 8.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền này cho bà D.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đạc (L1) trình bày: Trần Văn Đ thừa nhận có mang các dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong nhà của bị cáo L như bị cáo L đã khai. Còn việc bị cáo L mua ma túy về cất giấu trong nhà Đ không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Châu Nguyễn L đã thừa nhận: Bị cáo mua ma túy (ma túy đá) cất giấu trong nhà mục đích là để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo L là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/8/2018 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét; Kết luận giám định số: 45/KLGD-PC54 ngày 06/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào đêm ngày 30/7/2018, bị cáo L đón xe khách đi TP. Hồ Chí Minh mua ma túy của một người thanh niên lạ về cất giấu trong nhà để sử dụng và đến ngày 03/8/2018 thì bị Công an bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Châu Nguyễn L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cụ thể tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”. Như vậy, ma túy (Methamphetamine) mà bị cáo Châu Nguyễn Linh tàng trữ có khối lượng là 6,707 gam. Cho nên, Cáo trạng số: 27/CT-VKS-VC ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Châu Nguyễn L, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Châu Nguyễn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của vị Kiểm sát viên; Lời bào chữa của Vị Luật sư. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Động cơ phạm tội của bị cáo L là nhằm để thỏa mãn cho nhu cá nhân của mình, nên bị cáo đã chủ động mua ma túy về cất giấu trong nhà để sử dụng. Ý thức chủ quan của bị cáo là phạm tội do cố ý.

[5] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Châu Nguyễn L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm để phục vụ lợi ích cá nhân. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu việc mua ma túy về sử dụng ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, đối với bị cáo L cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Châu Nguyễn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; Bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ được Ủy ban nhân dân thị xã C tặng giấy khen “*Đã hoàn thành nghĩa vụ Quân sự tại ngũ năm 2011*”; Gia đình có ông bà ngoại được Nhà nước tặng “*Huy chương kháng chiến hạng nhất*”; Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 20 túi nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 6,457 gam); 01 cái bóp màu nâu có hoa văn; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 cái bình thủy tinh phía trên có gắn 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng; 02 ống hút bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 05 túi nylon màu trắng đã qua sử dụng; 30 túi nylon chưa qua sử dụng; 02 cái hộp quẹt gas đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng do bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội;

- Trả cho bị cáo Châu Nguyễn L: Tiền Việt Nam 830.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen và 01 điện thoại Samsung màu vàng;

- Trả cho bà Nguyễn Thị D: Tiền Việt Nam 8.000.000 đồng;

Đối với số tiền trả cho bị cáo Châu Nguyễn L giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã C tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo L.

Theo Phiếu nhập kho số: NK010 ngày 09/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[9] Đối với căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại Khóm M, phường N, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng do ông Châu Đức M và bà Nguyễn Thị D đứng tên. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, ông M và bà D cho rằng không biết bị cáo Châu Nguyễn L tàng trữ ma túy trong nhà. Đồng thời, cơ quan điều tra Công an thị xã C không có chứng minh. Do đó, không có căn

cứ để xử lý căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Châu Nguyễn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Tại phiên tòa, Luật sư thống nhất về tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật mà Vị Kiểm sát viên đã trình bày trong phần luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Xét thấy, đề nghị của Luật sư là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Vị luật sư đề nghị Hội đồng xét áp dụng thêm tình giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với quy định của pháp luật: *“người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác phải là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen...”*. Xét thấy, đề nghị của Vị luật sư chưa đủ cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Nguyễn L phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Châu Nguyễn L: **05 (năm) năm tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2018; Phạt bổ sung bị cáo Châu Nguyễn L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 20 túi nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine 6,457 gam); 01 cái bóp màu nâu có hoa văn; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 cái bình thủy tinh phía trên có gắn 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng; 02 ống hút bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 05 túi nylon màu trắng đã qua sử dụng; 30 túi nylon chưa qua sử dụng; 02 cái hộp quẹt gas đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng;

- Trả cho bị cáo Châu Nguyễn L: Tiền Việt Nam 830.000đ (tám trăm ba mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen và 01 điện thoại Samsung màu vàng; Đối với số tiền trả cho bị cáo Châu Nguyễn L giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã C tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo L.

- Trả cho bà Nguyễn Thị D: Tiền Việt Nam 8.000.000đ (tám triệu đồng);

Theo Phiếu nhập kho số: NK010 ngày 09/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Cứ cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Châu Nguyễn L phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TXVC;
- Cơ quan THAHS CA TXVC;
- Chi cục THADS TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, NCQLNGVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Phương

